

Số 3888/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2018

BAN QLDA SỞ NN & PTNT TỈNH BẮC NINH	
ĐẾN	Số: 255
	Ngày: 04/10/2018
	Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2
Dự án: Trạm bơm Tri Phương 2, tỉnh Bắc Ninh**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014 của Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKH ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3907/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công Trạm Bơm Tri Phương II, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5202/QĐ-BNN-XD ngày 13/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1, dự án Trạm bơm Tri Phương 2, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3528/QĐ-BNN-XD ngày 05/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Thiết kế cơ sở và phê duyệt thiết kế kỹ thuật – dự toán cụm công trình đầu mối dự án Trạm Bơm Tri Phương II, tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số 1245/TTr-SNN ngày 20/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, Dự án Trạm bơm Tri Phương 2, tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1153/BC-XD-CD ngày 28/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, Dự án Trạm bơm Tri Phương 2, tỉnh Bắc Ninh gồm 07 gói thầu với tổng giá trị 335.368.225 nghìn đồng.

(Chi tiết xem tại phụ lục kèm theo)

Trên cơ sở dự toán xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu theo chế độ chính sách tại thời điểm đấu thầu làm cơ sở xét thầu; khi phê duyệt cần lưu ý đảm bảo chuẩn xác về khối lượng từ bản vẽ thiết kế; áp dụng mã hiệu định mức dự toán, đơn giá xây dựng phải phù hợp mặt bằng giá cả thị trường, chế độ chính sách của địa phương, biện pháp thi công thông dụng và các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Cục Quản lý xây dựng công trình chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Gói thầu số 18/PTV: Bảo hiểm công trình, thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Bổ sung cho Quyết định số 5202/QĐ-BNN-XD ngày 13/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN (TW, Bắc Ninh);
- Lưu VT, XD. (13b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng

Phụ lục:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỢT 2

DỰ ÁN TRẠM BƠM TRI PHƯƠNG 2, TỈNH BẮC NINH

(Kèm theo Quyết định số 3858/QĐ-BNN-XD ngày 02/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 12/XL: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị của khu đầu mỗi trạm bơm Tri Phương II.1 và công qua đê	230.231.902	TPCP	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý IV/2018	Phản xây dựng: đơn giá điều chỉnh; Phản điện và cơ khí: trọn gói	750 ngày
2	Gói thầu số 13/XL: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị của khu đầu mỗi trạm bơm Tri Phương II.2	100.886.627	TPCP	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý IV/2018		750 ngày
3	Gói thầu số 14/TV: Lập hồ sơ mời thầu gói thầu số 12/XL và 13/XL	102.703	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2018	Trọn gói	15 ngày
4	Gói thầu số 15/TV: Đánh giá HSDT gói thầu số 12/XL và 13/XL	125.525	TPCP	Tự thực hiện		Quý IV/2018	Trọn gói	45 ngày
5	Gói thầu số 16/TV: Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 12/XL và 13/XL	1.858.313	TPCP	Tự thực hiện		Quý IV/2018	Trọn gói	Theo tiến độ gói thầu xây lắp
6	Gói thầu số 17/TV: Giám sát lắp đặt thiết bị gói thầu số 12/XL và 13/XL	476.038	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2018	Trọn gói	Theo tiến độ gói thầu xây lắp

7	Gói thầu số 18/PTV: Bảo hiểm công trình của gói thầu số 12/XL và 13/XL	1.687.117	TPCP	Chào hàng cạnh tranh	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý IV/2018	Tròn gói	Theo quy định của Luật Bảo hiểm
TỔNG CỘNG:		335.368.225						

Ghi chú:

- Giá các gói thầu đã bao gồm dự phòng; dự phòng của gói thầu số 12/XL và 13/XL: không dùng để xác định giá đánh giá khi xếp hạng nhà thầu;
- Các gói thầu 12/XL và 13/XL thực hiện xây lắp các hạng mục công việc được phê duyệt tại Quyết định số 3528/QĐ-BNN-XD ngày 05/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT tương ứng với nguồn vốn TPCP được bố trí;
- Cục Quản lý XDCT thực hiện theo dõi, giám sát gói thầu số: 12/XL, 13/XL;
- Gói thầu số 18/PTV thực hiện đấu thầu qua mạng. *Phu*